

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/9/2019.
V/v "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Luân.

Bà Lê Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2019 về việc “ *Ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2009/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tân Lệ, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố 8, phường 3, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2019, đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 16/8/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Anh Nguyễn Mạnh T và chị Võ Thị Thu H đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2015 tại UBND xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T và chị H chung sống với nhau tại thôn Tân lệ, xã H, thị xã Q khoảng hơn 1 năm nhưng không có hạnh phúc, không có con cái, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng xảy ra trầm trọng không giải quyết được, lý do là anh T, chị H không

hợp nhau, mặc dù gia đình và chính quyền địa phương nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Chị H đã bỏ về sinh sống với bố mẹ ruột tại khu phố 8, phường 3, thị xã Q từ ngày 27/12/2016 cho đến nay. Thời gian qua anh T cũng đã nhiều lần gặp chị H để trao đổi, động viên chị H quay trở lại để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Võ Thị Thu H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Võ Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: anh Nguyễn Mạnh T và chị Võ Thị Thu H có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Ngày 11/6/2019, anh Nguyễn Mạnh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Võ Thị Thu H, cư trú tại: Khu phố 8, phường 3, thị xã Q, là quan hệ pháp luật “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q (*Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự*).

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Q đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn chị Võ Thị Thu H theo quy trình thủ tục tố tụng dân sự nhưng chị H từ chối không nhận nên Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự từ chối, không nhận văn bản tố tụng của Tòa án có sự chứng kiến, xác nhận của chính quyền địa phương và đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nhà ở của chị H và tại trụ sở UBND phường 3, thị xã Q đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Thu H không đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn chị Võ thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Võ Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Q, hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp. Theo ý kiến trình bày của nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T có sự xác nhận của Chi hội phụ nữ thôn Tân Lệ, xã H thì trong quá trình chung sống khoảng hơn một năm khi mới kết hôn vợ chồng anh T và chị H không hòa hợp nhau, không có hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù hai đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không thể giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân gần 3 năm nay, không quan hệ tình cảm với nhau, Trong thời gian này anh T cũng đã nhiều lần gặp chị H để trao đổi, động viên chị H quay trở lại để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng với chị H không còn nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng , quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập chị H đến để hòa giải nhưng chị H không đến, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến gì, chứng tỏ chị H cũng không có thiện chí hòa giải, tình trạng hôn nhân của anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Mạnh T yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Thu H là có cơ sở, cần chấp nhận (Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình).

[4] Về con chung: Không có; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật (khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T.

Xử cho anh Nguyễn Mạnh T ly hôn chị Võ Thị Thu H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000620 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Anh Nguyễn Mạnh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án..

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán -**
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Luân Lê thị Kim Hoa

Phan Thị Hạnh